

TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ: 80/KH-UBND NGÀY 25/9/2017 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 461/BC-SNN, ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
1	Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	
	Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội.	
	- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai.	Năm 2021, là năm đầu triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các chính sách hỗ trợ giai đoạn này đang trong giai đoạn dự thảo; Chi cục PTNT đã tham mưu cho lãnh đạo Sở các văn bản tham gia ý kiến vào các dự thảo Văn bản hướng dẫn của Trung ương (Quyết định, Nghị định, Thông tư...) và tham gia ý kiến một số Văn bản của tỉnh, các cơ quan liên quan về thực hiện Chương trình MTQG nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG phát triển kinh tế, Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.
	- Ứng dụng giống mới đưa vào sản xuất, hàng năm đánh giá, lựa chọn các giống cây trồng chống chịu với biến đổi khí hậu để đưa vào sản xuất.	Trong năm 2021, toàn tỉnh đã thực hiện được 93 mô hình trình diễn áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới (68 mô hình vụ Đông Xuân, 25 mô hình vụ Mùa) như: Mô hình giống lúa Dự hương 8, VNR20, LP1601, MHC2, Phúc Thái 168, QL301, 27P53, Thụy Hương 308, VNR88,... thử nghiệm giống ngô mới như: NK6253, VN1519, NK66 BT/GT, LVN669...; qua đánh giá về sinh trưởng, phát triển, khả năng thích nghi với điều kiện đất đai, khí hậu, chống chịu sâu bệnh và khả năng cho năng suất của các giống thực hiện mô hình tại các huyện, thành phố, đã lựa chọn 01 giống lúa (MHC2) phù hợp với điều kiện canh tác có khả năng chống chịu với điều kiện khí hậu và cho năng suất cao vào cơ cấu giống cây trồng năm 2022.
	- Nghiên cứu cải tiến công nghệ nuôi cá lồng và đối tượng nuôi mới có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.	Thực hiện đề tài nghiên cứu " <i>Nghiên cứu xác định một số bệnh ở cá Chiên (Bagarius ruyilus) nuôi trong lồng trên sông, hồ và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh</i> ", kết quả đã thành công. Từ kết quả của đề tài nghiên cứu bệnh cá Chiên, tình hình thiệt hại của dịch bệnh cũng như việc thử nghiệm phòng trị bệnh hiệu quả là cơ sở cho việc đề ra các biện pháp hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh hiệu quả nhất. Kết quả của đề tài được tập huấn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân nuôi cá Chiên trong lồng trên địa bàn tỉnh áp dụng phương pháp nuôi mới nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản nói chung và nuôi Chiên trong lồng trên sông, hồ thủy điện nói riêng đem lại hiệu quả kinh tế cao.

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Củng cố bộ máy và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai các cấp.</p>	<p>Tiếp tục thực hiện Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang.</p>
	<p>- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng các cấp, các ngành.</p>	<p>Trong năm 2021 đã tập huấn về nâng cao năng lực công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho 203 đại biểu là các cán bộ phụ trách, tham mưu về công tác phòng chống thiên tai tại các cơ quan thành viên Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh; cán bộ đại diện Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp huyện; lãnh đạo, cán bộ cấp xã phụ trách công tác phòng chống thiên tai và các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố</p>
2	Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	
2.1	Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp.	
	<p>- Tham mưu đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, trong đó giao cho các đơn vị trực thuộc Sở tham mưu xây dựng chính sách, đề án, các nhiệm vụ thực hiện Đề án; cơ cấu các sản phẩm, chỉ tiêu kế hoạch theo lộ trình từng năm, đến huyện, thành phố theo các vùng, trực sản phẩm chủ lực, đặc; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án, ban hành quy chế Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án.</p>
	<p>- Tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá, nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn liên ngành số 1724/HDLN - NN - TC - KHĐT - CT - NHNN ngày 01/9/2021 của Liên ngành Nông nghiệp và PTNT - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Công Thương - Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang về việc Thực hiện Mục 1 Chương II Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và Hướng dẫn số 2106/HDLN ngày 20/10/2021 về trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới Thực hiện Mục 2 Chương II Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Tham mưu thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước.</p>	<p>- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 về việc phê duyệt kết quả dự án điều tra thực trạng sản xuất trồng trọt hữu cơ và nghiên cứu, đề xuất xác định các vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.</p> <p>- Tích hợp quy hoạch các lĩnh vực vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050. Về quy hoạch ngành, theo Luật Quy hoạch và Luật Lâm nghiệp năm 2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp, làm việc trong quá trình đơn vị tư vấn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tham gia góp ý Dự thảo Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia.</p> <p>- Tham gia quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố giai đoạn 2021 - 2030.</p>
	<p>- Thực hiện Dự án áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh bằng cây giống keo lai nuôi cấy mô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Tiếp tục triển khai nhân rộng Dự án áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh bằng cây giống keo lai nuôi cấy mô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Năm 2021, toàn tỉnh đã trồng được 914,6 ha, bằng 88,96% so với năm 2020, trong đó: Huyện Chiêm Hóa: 32,7 ha; huyện Hàm Yên: 300 ha; huyện Yên Sơn: 524,9 ha, huyện Sơn Dương: 45,7 ha, thành phố Tuyên Quang: 11,3 ha.</p>
	<p>- Triển khai diện rộng liên kết chăn nuôi gà an toàn sinh học gắn với doanh nghiệp tiêu thụ tại các huyện, thành phố.</p>	<p>Duy trì và triển khai nhân rộng mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học tại các xã trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, Trung tâm Khuyến nông đã tổ chức được 02 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học cho 70 học viên là các hộ, Hợp tác xã, chủ trang trại chăn nuôi gà tại các xã trên địa bàn các huyện, thành phố. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình thực hiện 01 Chuyên mục Khuyến nông trên truyền hình tỉnh tuyên truyền hiệu quả mô hình để các hộ chăn nuôi biết đến tham quan, học tập và làm theo. Từ quy mô ban đầu của mô hình là 10.000 con/2 xã Thái Bình và xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, năm 2021 đã nhân rộng được 20.000 con (xã Thái Bình 12.000 con/20 hộ, xã Kim Quan 8.000 con/15 hộ), ngoài ra đã có nhiều hộ, nhóm hộ, hợp tác xã chăn nuôi gà sau khi được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học đã áp dụng tại gia đình, điển hình như: Hộ nuôi gà an toàn sinh học Hoàng Văn Nhung thôn Núi Độc xã Hợp Hòa, quy mô 5.000 con.</p>
	<p>- Triển khai nhân rộng mô hình cải tạo đàn trâu địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn các huyện, thành phố.</p>	<p>Đơn vị đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo để cải tạo đàn trâu địa phương trên địa bàn tỉnh. Kết quả, năm 2021 đã thụ tinh nhân tạo cho trên 2.464 trâu cái, bằng 184,5% so với năm 2020, trong đó: Huyện Yên Sơn: 243con, huyện Sơn Dương: 980 con, huyện Chiêm Hóa: 909 con, huyện Hàm Yên: 332 con. Đến nay đã có 1.043 con nghé được sinh ra, bằng 169,8% so với năm 2020, nghé sau khi sinh có khối lượng lớn hơn nghé địa phương từ 10 - 15%.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Phối hợp với doanh nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau an toàn trong nhà lưới gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang.</p>	<p>- Triển khai thực hiện Dự án Cải thiện thực hành nông nghiệp bền vững và tăng cường kết nối thị trường cho nông hộ nhỏ do Tổ chức Rikolto International/Bỉ tài trợ. Đã tổ chức được 19 lớp tập huấn cho 595 học viên về kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, về xây dựng hệ thống PGS cho cán bộ khuyến nông, hợp tác xã sản xuất rau và các hộ trồng rau an toàn tại các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang.</p> <p>- Phối hợp với Hợp tác xã sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Hưng Thành hướng dẫn các thành viên của Hợp tác xã trồng các loại rau an toàn trên diện tích 6.000 m² trong đó có 1.400 m² nhà lưới, sản lượng đạt 12 tấn, Hợp tác xã đã bao tiêu toàn bộ sản phẩm rau cho các thành viên.</p>
	<p>- Xây dựng chính sách khuyến khích và mở rộng hệ thống thụ tinh nhân tạo cho gia súc đối với các huyện vùng cao; sử dụng các giống mới đưa vào sản xuất tăng hiệu quả chăn nuôi.</p>	<p>Mở rộng mạng lưới thụ tinh nhân tạo cho trâu bò, với tổng số 49 người, trong đó: Huyện Hàm Yên 02; Chiêm Hóa 10; Lâm Bình 01, huyện Yên Sơn 16; Sơn Dương: 20. Năm 2021 đã phối giống cho 2.464 con trâu cái sinh sản và trên 5000 con bò cái sinh sản, số bê, nghé được sinh ra là 1.043 con nghé và trên 4.000 con bê (các giống bò Lai Sind, Brahman, BBB ...; các loại tinh trâu đông lạnh giống Mura, trâu nội được đưa vào sử dụng)</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện việc nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và cung ứng đủ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao. Đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến.</p>	<p>- Lĩnh vực trồng trọt, năm 2021, từ kết quả thực hiện Dự án đã phục tráng giống lạc L14, đã mở rộng diện tích sản xuất trên 240 ha lạc giống xác nhận L14, sản lượng ước đạt 920 tấn lạc giống; nhân giống cam sạch bệnh được 13.000 nghìn cây cam giống chất lượng cao; sản xuất 40 ha giống lúa lai LC70 được 106 tấn/năm. Ngoài ra, phối hợp với các Công ty giống trong và ngoài tỉnh xây dựng các mô hình giống mới để theo dõi, đánh giá, nhân rộng trong sản xuất, bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng của tỉnh và cung ứng đủ lượng giống cây trồng đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.</p> <p>- Công tác giống vật nuôi: Người dân quan tâm sử dụng các giống có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất như: lợn lai giữa các giống Duroc, Pietrain, Yorkshire, Landraces...các giống bò Lai Sind, Brahman, BBB ...; các loại tinh trâu đông lạnh giống Mura, trâu nội; đối với các giống gia cầm như giống gà Ri lai, gà lai lông màu, Lương Phượng cho năng suất và chất lượng cao đã được đưa vào sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế góp phần xóa đói, giảm nghèo tăng thêm thu nhập cho người chăn nuôi.</p> <p>- Sản xuất, cung ứng đầy đủ giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao áp dụng các tiến bộ kỹ thuật. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và các biện pháp phòng bệnh cho cá nuôi, đồng thời tuyên truyền các hộ dân tiếp cận và nuôi một số giống thủy sản có năng suất, sản lượng và có giá trị kinh tế cao như cá rô phi Đường nghiệp, cá bống, cá Chiên, cá Lăng chấm, cá Lăng đen, Lăng nha...đã nuôi trong lồng trên sông và hồ thủy điện đem lại hiệu quả cao.</p> <p>- Đã tổ chức kiểm tra về việc công bố tiêu chuẩn và quản lý giống cây trồng lâm nghiệp chính theo Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Hỗ trợ cây giống trồng rừng chất lượng cao được 1.185,30 ha, với 1.829.636 cây với các loài cây Keo lai mô, Keo tai tượng hạt ngoại.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Tham mưu xây dựng, thực hiện các vùng sản xuất an toàn dịch bệnh, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại.</p>	<p>- Năm 2021, thực hiện sản xuất 1.837 ha theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGap, hữu cơ,...), trong đó: 910,7 ha cam, 820,9 ha chè, 70 ha bưởi,...; trồng rau thủy canh trong nhà kính diện tích 1.000 m²; mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, quy mô 14.000 m² tại các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên.</p> <p>- Xây dựng được 11 mô hình nuôi trồng thủy sản (lũy kế đến nay có 12 mô hình) 04 mô hình chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAP, 01 mô hình chăn nuôi bò sữa được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP, 19 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, 03 cơ sở chăn nuôi quy mô lớn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.</p>
2.2	<p>Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai.</p>	
	<p>- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu.</p>	<p>- Trong chăn nuôi, thủy sản: Chi cục đã ứng dụng công nghệ thông tin vào cảnh báo diễn biến thời tiết trong nuôi trồng thủy sản để cảnh báo nắng nóng, mưa lũ, phòng chống rét, bệnh cho thủy sản nuôi. Thực hiện 03 đợt lấy mẫu quan trắc cảnh báo môi trường để chủ động thông tin, lấy 64 mẫu phân tích để cảnh báo các cơ sở nuôi về nguy cơ biến động các yếu tố môi trường, phát sinh dịch bệnh đảm bảo an toàn sản xuất.</p> <p>- Triển khai thực hiện các mô hình giống mới, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Năm 2021, thực hiện sản xuất 1.837 ha theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGap, hữu cơ,...), trong đó: 910,7 ha cam, 820,9 ha chè, 70 ha bưởi,...; trồng rau thủy canh trong nhà kính diện tích 1.000 m²; mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, quy mô 14.000 m² tại các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên.</p>
	<p>- Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững.</p>	<p>- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động và giáo dục rộng rãi trong xã hội, đến cộng đồng dân cư, người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác ATTP và sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững (trong năm 2021 đơn vị đã tổ chức triển khai được 06 lớp tập huấn với trên 313 người tham gia); tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trong sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông nghiệp, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm.</p> <p>- Triển khai có hiệu quả liên kết, hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi tập quán sản xuất khu vực nông thôn, nhất là các chủ thể sản xuất, kinh doanh; đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào ứng dụng trong sản xuất; triển khai các hoạt động vận động, hỗ trợ các cơ sở đăng ký chứng nhận sản xuất, kinh doanh theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (hiện nay đã có 24 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận).</p>
	<p>- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Tổ chức thực hiện tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và hoàn thiện hồ sơ ứng dụng công nghệ tưới phun mưa cho chè thuộc nhiệm vụ của dự án “Ứng dụng công nghệ tưới phun mưa cho chè trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang”.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.</p>	<p>Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang thực hiện chuyên đề tuyên truyền về sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, hướng dẫn thu gom bao bì thuốc BVTV, lồng ghép tuyên truyền việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc "4 đúng" với tập huấn trước vụ sản xuất. Triển khai thực hiện 06 mô hình IPM trên cây chè, lúa, ngô. Toàn tỉnh hiện có 6.0787 bể chứa và 44 kho chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Lũy kế đến hết tháng 10 năm 2021, toàn tỉnh đã tiêu hủy 51.019 tấn bao bì thuốc bảo vệ thực vật, trong đó: (Sơn Dương 16.205 tấn; Yên Sơn 15.904 tấn; Hàm Yên 6.055 tấn; TP Tuyên Quang 5.300 tấn; Chiêm Hóa 2,4 tấn; Hàm Yên 4.949 tấn;...).</p>
2.3	<p>Mục tiêu 2.5: Đến năm 2020, duy trì đa dạng di truyền của các giống cây trồng, vật nuôi, thúc đẩy tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức bản địa liên quan, theo cam kết quốc tế.</p>	
	<p>- Phối hợp xây dựng, thực hiện dự án thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, Sơn Dương và nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen trâu khối lượng lớn tại huyện Chiêm Hóa.</p>	<p>Phối hợp thực hiện dự án "Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo trâu" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, nhằm nâng cao tầm vóc và chất lượng giống của đàn trâu hiện có, đồng thời mở rộng hệ thống mạng lưới thụ tinh nhân tạo. Hiện dự án đã được nghiệm thu, đạt loại khá.</p>
	<p>- Nhận chuyển giao một số giống cây lâm nghiệp mới sạch bệnh hoặc có khả năng chống chịu sâu bệnh cao, trồng thử nghiệm, nếu thích nghi với điều kiện lập địa của Tuyên Quang thì nhân ra diện rộng.</p>	<p>- Trồng thử nghiệm giống cây lâm nghiệp mới: Tiếp tục theo dõi 5,83 ha cây Hồng do Công ty cổ phần tập đoàn Gỗ Toàn cầu trồng thử nghiệm năm 2020 và khuyến cáo đến người dân, tổ chức khi có kết quả thử nghiệm thành công. - Tiếp tục theo dõi diện tích Gáo trắng bản địa (Neolamarckia cadamba) với tổng diện tích 9,0 ha trồng năm 2020, thuộc Đề tài "Nghiên cứu nhân giống bằng hạt và thử nghiệm trồng rừng theo hướng tập trung cây Gáo trắng bản địa (Neolamarckia cadamba)" tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tuyên Bình và diện tích trồng cây Đàn hương của một số hộ gia đình tại huyện Sơn Dương.</p>
	<p>- Chọn giống và phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa một số cây đặc sản địa phương, như: Hồng, chè Shan.</p>	<p>Trong năm 2021, đã đánh giá bình tuyển được 06 cây mận Hồng Thái đầu dòng, 09 cây lê nâu Hồng Thái đầu dòng để làm cơ sở nhân giống, mở rộng diện tích sản xuất; cây mận Hồng thái và cây lê nâu Hồng Thái huyện Na Hang đã là sản phẩm cây ăn quả đặc sản của tỉnh trong nhiều năm qua. Cây chè Shan diện tích 1.339 ha, sản lượng đạt 5.457 tấn, trong đó tại xã Hồng Thái, huyện Na Hang có thương hiệu sản phẩm chè Shan tuyết của HTX Sơn Trà là sản phẩm đặc sản đã được nhiều người tiêu dùng biết đến và tin dùng, với sản lượng chè búp khô đạt khoảng 10 tấn/năm.</p>
	<p>- Lưu giữ, bảo tồn một số loài cá bản địa quý hiếm có giá trị kinh tế cao tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Thủy sản tiếp tục sản xuất giống cá Chiên bằng phương pháp sinh sản nhân tạo, kết quả đã sản xuất được 75.000/60.000 con đạt 125% kế hoạch và tăng (50% so cùng kỳ năm 2020). Sản lượng sản xuất cá bột các loài đạt 80 triệu con (bằng 100% so với năm 2020); cá giống truyền thống 33 triệu con cá giống (bằng 103,13% so với năm 2020); Cá đặc sản sản xuất 7,5 vạn con cá Chiên (bằng 150% so với năm 2020)</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; bảo tồn các hệ sinh thái, tài nguyên đa dạng sinh học. Xây dựng và thực hiện các mô hình quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có sự tham gia của cộng đồng và thực hiện cơ chế chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các bên có liên quan.</p>	<p>- Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm bám, nắm địa bàn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành thường xuyên tuần tra bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng nguyên sinh còn nhiều động, thực vật quý, hiếm, đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, Cham Chu.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dự án Bảo tồn bền vững loài Vọc đen má trắng. Đến nay, đã bảo tồn và phát triển số lượng Vọc đen má trắng khoảng 140 con (tăng khoảng 06 con so với cùng kỳ năm 2020). Tổng vốn của dự án: 376.389 USD tương đương 8.245.553.823 đồng tại thời điểm tỷ giá 1 USD = 21.907 VND. Theo báo cáo của Tổ chức PRCF đến nay Dự án đã giải ngân được 366.884 USD/376.389 USD đạt 97,4 % so với kế hoạch và Dự án sẽ kết thúc cuối năm 2021.</p>
3	Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.	
	Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người (<i>đối với nông thôn</i>).	
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách, quy định về cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và và nước sinh hoạt an toàn.</p>	<p>Tham gia triển khai thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới giai đoạn 2016-2023 trên địa bàn tỉnh (<i>triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng 17 cụm công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; tiếp nhận và tổ chức quản lý tổng số 85 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn, trong đó: 12 công trình hoạt động bền vững, 05 công trình hoạt động tương đối bền vững, 45 công trình hoạt động kém bền vững, 17 công trình công trình dừng hoạt động, 06 công trình công trình đang tạm tiếp nhận chưa thực hiện đánh giá</i>). Thực hiện quản lý vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn được giao phục vụ cấp nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân nông thôn.</p>
	<p>- Tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn.</p>	<p>Kết quả huy động nguồn lực năm 2021, tổng vốn đơn vị triển khai thực hiện và vốn vay ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội để triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực nước sạch năm 2021 là 43.648,2 triệu đồng, trong đó: Vốn Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới: 12.095,7 triệu đồng (gồm: Vốn vay do Trung ương cấp và địa phương vay lại: 9.095,7 triệu đồng; Vốn đối ứng của địa phương: 3.000,0 triệu đồng); Vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: 31.542,5 triệu đồng.</p>
4	Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.	
4.1	Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GRDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương.	<p>Năm 2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 đợt thiên tai vừa và nhỏ làm 03 người chết (tăng so với năm 2020) và 01 người bị thương (giảm so với năm 2020); ước thiệt hại 25 tỷ đồng (giảm so với năm 2020: 43 tỷ đồng).</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai. Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội).</p>	<p>Tham mưu ban hành: Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 được ban hành tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/6/2021; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 10/8/2021 thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; dự thảo trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.</p>	<p>Năm 2021 tiếp nhận 10 trạm đo mưa tự động do Quỹ Cộng đồng Phòng tránh thiên tai hỗ trợ, nâng tổng số trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh 44 trạm; Tiếp tục thực hiện Thuê bao dịch vụ 38 trạm đo mưa tự động giai đoạn 2022-2024 phục vụ công tác dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành ứng phó, khắc phục thiên tai; tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ, thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin về diễn biến mưa lũ; phối hợp chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh để dự báo, cảnh báo tình hình mưa, lũ trên địa bàn tỉnh; Ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, chủ động phòng tránh.</p>
	<p>- Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống thiên tai; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào hoạt động phòng, chống thiên tai.</p>	<p>Tham mưu Văn bản triển khai việc tuyên truyền các biện pháp phòng, chống thiên tai gửi các cơ quan truyền thông của tỉnh qua đó các thông tin về PCTT được tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông như truyền hình, đài phát thanh, cổng thông tin điện tử, tin nhắn điện thoại, mạng xã hội Facabook, ZaloTuyên truyền sử dụng phần mềm "PCTT"; "Vrain" trên điện thoại thông minh để theo dõi lượng mưa và diễn biến mưa lũ, tin cảnh báo, chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai trên địa bàn</p>
	<p>- Phối hợp xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các trạm đo đặc, quan trắc, dự báo khí tượng và các hệ thống cảnh báo thiên tai.</p>	<p>Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh báo cáo, đề xuất Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, Đài KTTV khu vực Việt Bắc xây dựng Trạm thủy văn khu vực sông Phó Đáy và Trạm khí tượng huyện Lâm Bình và một số trạm đo mưa chuyên dùng để từng bước hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>- Tham mưu rà soát, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai; di dời dân sinh sống ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; hỗ trợ về đời sống và sản xuất đối với đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, ưu tiên vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương.</p>	<p>Phối hợp các ngành đơn đốc các huyện tiếp tục thực hiện 05 dự án sắp xếp dân cư ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, với kinh phí được cấp năm 2021 là 91,5 tỷ đồng. Hướng dẫn đơn đốc các huyện chủ động thực hiện di chuyển bố trí dân cư (xen ghép, ổn định tại chỗ) năm 2021, kết quả đã thực hiện di chuyển 76 hộ. Trong đó: di chuyển xen ghép: 63 hộ; ổn định tại chỗ: 13 hộ.</p>
<p>4.2</p>	<p>Mục tiêu 11.10: Phát triển nông thôn bền vững, đảm bảo hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế; đô thị hóa; bao trùm; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xét trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và dân chủ.</p>	
	<p>- Xây dựng các mô hình phát triển chăn nuôi bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu; các mô hình ứng dụng giải pháp khoa học và công nghệ quản lý hiệu quả chất thải trong chăn nuôi.</p>	<p>- Thực hiện Dự án "Ứng dụng một số giải pháp Khoa học và công nghệ, quản lý hiệu quả chất thải chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang" theo tiến độ được duyệt, hiện đã hoàn thiện hồ sơ, đề nghị nghiệm thu cấp tỉnh. - Thực hiện dự án: “Xây dựng mô hình nuôi cá Lãng chám, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm”.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	- Xây dựng các mô hình chăn nuôi VietGap, chăn nuôi an toàn sinh học và nhân ra diện rộng.	Năm 2021 xây dựng được 11 mô hình nuôi trồng thủy sản (lũy kế đến nay có 12 mô hình) 04 mô hình chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAP, 01 mô hình chăn nuôi bò sữa được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP.19 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. 03 cơ sở chăn nuôi quy mô lớn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.
	- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đảm bảo theo quy định và bảo vệ môi trường sinh thái.	Phối hợp với các đơn vị liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho nông dân về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón tại các huyện, thành phố. Kết quả đã tổ chức tập huấn được 1.692 lớp tập huấn cho 81.857 lượt hộ tham gia, qua công tác tuyên truyền, tập huấn người dân cũng đã có nhận thức tốt hơn thực hiện đúng quy trình kỹ thuật việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón trong quá trình sản xuất nông nghiệp để bảo vệ môi trường sinh thái
	- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Trong 11 tháng đầu năm 2021, đơn vị chuyên môn thuộc Sở đã tổ chức thanh tra, kiểm tra được trên 88 cơ sở, thực hiện lấy 67 mẫu vật tư nông nghiệp để phân tích kiểm tra chất lượng. Trong đó: Giống lúa: 03 mẫu; phân bón: 26 mẫu; thuốc bảo vệ thực vật: 38 mẫu để phân tích kiểm tra chất lượng. Kết quả qua kiểm tra, lấy mẫu phân tích đã phát hiện 05 tổ chức, cá nhân vi phạm. Đã hoàn thiện hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 05 tổ chức, cá nhân vi phạm với tổng số tiền 23.030.000 đồng
	- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và tổ chức quản lý, giám sát cộng đồng để quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản đúng quy định.	Năm 2021 đã tiến hành 10 cuộc kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác thủy sản.
	- Tham mưu thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 01/3/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, với mục tiêu: Có thêm 09 xã hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới; duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại 47 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (trong năm đã có 02/47 xã đã điều chỉnh thành đơn vị hành chính thị trấn). Có thêm 05 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Có thêm ít nhất 21 thôn (03 thôn/huyện, thành phố) được công nhận “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; ít nhất 21 vườn hộ gia đình (03 vườn/huyện, thành phố) được công nhận “Vườn mẫu nông thôn mới”. Đánh giá tiến độ, ước thực hiện kế hoạch năm 2021: Đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh.
	- Tham mưu thực hiện việc áp dụng hệ thống sản xuất kết hợp nông - lâm, nông - lâm - ngư nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng nhằm sử dụng tổng hợp và có hiệu quả các loại tài nguyên thiên nhiên.	Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân lựa chọn các mô hình nông lâm kết hợp cho hiệu quả kinh tế và phù hợp với từng vùng sinh thái tại các địa phương để áp dụng mô hình sản xuất nông lâm kết hợp; ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất để thâm canh tăng năng suất cây trồng, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất canh tác
5	Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch.</p> <p>- Tham mưu việc tăng cường áp dụng công nghệ sau thu hoạch, phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch.</p> <p>- Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh (chè, cam, mía, lạc, keo, trâu, lợn, cá đặc sản).</p> <p>- Tham mưu hướng dẫn xây dựng, thực hiện các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Tuyên Quang (chè, cam, chăn nuôi).</p>	<p>- Tổng các loại máy, thiết bị phục vụ trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay có 80.679 chiếc, trong đó:</p> <p>+ Máy làm đất: 27.741 chiếc, tăng 5.050 chiếc so với năm 2019.</p> <p>+ Các loại máy, thiết bị khác: 52.938 chiếc.</p> <p>- Diện tích làm đất bằng máy của một số cây trồng chính (lúa, ngô, lạc) là 69.478/70.992ha, chiếm 97,9% diện tích đất gieo trồng. Mức độ cơ giới hóa các khâu sản xuất đối với các loại cây trồng chính trên địa bàn tỉnh đạt 54,9%. Việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất đã góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư, mở rộng diện tích canh tác, đáp ứng yêu cầu sản xuất lớn; đáp ứng kịp thời mùa vụ, hạn chế ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu...; đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo luân canh, gối vụ kịp thời, thiết thực, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.</p> <p>- Chăn nuôi, thủy sản: Xây dựng, duy trì được 02 chuỗi sản xuất cá đặc sản từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển 03 Hợp tác xã liên kết chăn nuôi trâu năm 2021 đã nuôi liên kết được 1.299 con trâu và bán được 1.233 con trâu béo. Kết nối, giúp đỡ doanh nghiệp, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản tiêu thụ được 62 tấn sản phẩm cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao (đạt 124% kế hoạch) với các đơn vị thu mua tại thành phố Tuyên Quang, Hải Dương, Hà Nội.</p> <p>- Năm 2021, đơn vị thuộc Sở đã kết nối được với 06/05 doanh nghiệp, Hợp tác xã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông dân, đạt 120% kế hoạch (<i>Hợp tác xã Chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm Minh Tâm huyện Sơn Dương; Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Tiến Thành, Tuyên Quang; Hợp tác xã Nông nghiệp Minh Hoàng huyện Chiêm Hoá; Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hương Hà, thành phố Tuyên Quang; Công ty Cổ phần nông nghiệp An Phước - Hà Nội; Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Việt Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</i>). Kết quả, đã tổ chức thu mua được 8.422,4 tấn sản phẩm nông sản cho các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh, trong đó có: 5.470 tấn dưa chuột, 7,1 tấn sợi gai xanh, 2.900 tấn ngô sinh khối, 45,3 tấn quả ớt tươi.</p> <p>Năm 2021, toàn tỉnh có 95,65 ha cây chè, cam, bưởi, lúa, ... đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Dự kiến đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 1.835,35 ha cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn tương đương; tổng sản lượng ước đạt 21.600 tấn, trong đó: Chè búp tươi sản lượng khoảng 8.650 tấn, cam sản lượng khoảng 12.000 tấn; bưởi sản lượng khoảng 1.000 tấn; rau sản lượng khoảng 200 tấn;...</p>
6	<p>Mục tiêu 14: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.</p>	
6.1	<p>Mục tiêu 14.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; đến năm 2030 tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, duy trì độ che phủ rừng trên 60%.</p>	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước về chấm dứt chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác (<i>trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>).</p>	<p>Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác (trừ dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc dự án đặc biệt, cấp thiết theo quy định) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đóng cửa rừng tự nhiên. Trong năm 2021 không thực hiện chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác.</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện tốt chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên giao, khoán rừng phòng hộ cho các cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch đã duyệt.</p>	<p>Công tác giao rừng trồng gắn với giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất được đẩy mạnh thực hiện. Kết quả tổng hợp từ đầu năm giao rừng: 114,21 ha. Về giao, khoán rừng cho cộng đồng, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài, năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Kế hoạch diện tích khoán bảo vệ rừng 35.897,45 ha; số kinh phí 10.370,54 triệu đồng cho các xã khu vực I và các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.</p>
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.</p>	<p>- Tham mưu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII ban hành hành Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2030.</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Ngày 10/4/2019, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, trong đó có Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 về việc ban hành Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được quy định tại Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 2021, tiếp tục tham mưu thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.</p>
	<p>- Thường xuyên rà soát, tăng cường năng lực và củng cố các lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng để ứng phó với những vụ việc vi phạm lâm luật và thiên tai như cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Chú trọng kiểm tra quá trình khai thác lâm sản tại rừng.</p>	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phương án số 290/PA-SNN ngày 08/3/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các Trạm, chốt bảo vệ rừng. Tham mưu thực hiện thực hiện sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 và Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh đối với Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang; Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang; Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào và Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương. Xây dựng Phương án sắp xếp lại các Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng và lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tại các đơn vị trực thuộc.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng.</p>	<p>Toàn tỉnh đã triển khai 969 cuộc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho 72.864 lượt người; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng: 83 Chủ tịch UBND cấp xã ký với Chủ tịch UBND cấp huyện; 764 trưởng thôn ký với Chủ tịch UBND cấp xã; 47.897 hộ gia đình ký với thôn và 9.549 học sinh ký với nhà trường; mở 5 hội nghị chuyên đề về công tác bảo vệ rừng và PCCCR với 240 người tham gia. Cấp phát 818 quyển tài liệu và 5.385 tờ rơi tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân.</p>
	<p>- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng.</p>	<p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dự án Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng”, thời gian thực hiện: 05 năm (2016 - 2021). Đến nay, đã bảo tồn và phát triển số lượng Voọc đen má trắng khoảng 140 con (tăng khoảng 06 con so với cùng kỳ năm 2020). Tổng vốn của dự án: 376.389 USD tương đương 8.245.553.823 đồng tại thời điểm tỷ giá 1 USD = 21.907 VND. Theo báo cáo của Tổ chức PRCF đến nay Dự án đã giải ngân được 366.884 USD/376.389 USD đạt 97,4 % so với kế hoạch và Dự án sẽ kết thúc cuối năm 2021.</p> <p>- Dự án Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (Dự án SNRM 2) do Chính phủ Nhật Bản tài trợ không hoàn lại thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>- Kêu gọi các đối tác Hàn Quốc đầu tư 02 dự án: “phục hồi và xây dựng mô hình làng xanh tại thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên” và “dự án nâng cao năng lực trong việc sẵn sàng tham gia thị trường mua bán phát thải CO2 cho người làm nghề rừng, nhà quản lý, cán bộ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</p>
6.2	Mục tiêu 14.3: Đến năm 2030, tăng cường phòng đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hiện tượng sa mạc hóa, hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác.	
	<p>- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; thực hiện khai thác đi đôi với trồng rừng hợp lý, luôn duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.</p>	<p>- Thực hiện bảo vệ tốt diện tích rừng 382.396,51 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 233.183,74 ha; Rừng trồng 149.212,77 ha.</p> <p>- Đến nay (ngày 15/11/2021) đã thực hiện khai thác gỗ rừng trồng được 884.155,2 ha (đạt 92,6% kế hoạch được giao); dự kiến kết thúc năm 2021 khai thác gỗ rừng trồng đạt kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 955.000 m3. Đã trồng rừng được 11.617,08 ha (trong đó: trồng rừng tập trung 11.007,00 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 610,08 ha) đạt 110% kế hoạch trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2021.</p> <p>- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 65,2 %.</p>
	<p>- Hướng dẫn, khuyến khích áp dụng biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.</p>	<p>Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân sản xuất áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất thâm canh các cây trồng, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, tăng cường sử dụng các sản phẩm hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp; sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ... bố trí cơ cấu các cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai tại các địa phương; canh tác bền vững trên đất dốc, chống xói mòn rửa trôi. Kết quả thực hiện các cây trồng canh tác trên đất dốc: Cây mía 1.846 ha; cây cam sành 5.700 ha, cây chè 1.700 ha...</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; ứng dụng kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp, các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tuyên truyền, nhân rộng trong sản xuất.</p> <p>- Rà soát chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	<p>- Sản xuất cam hữu cơ theo tiêu chuẩn PGS tại thị trấn Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên thực hiện chăm sóc, bón phân cho 26,16 ha cam; áp dụng sản xuất hữu cơ PGS trên cây bưởi với diện tích 35,7 ha tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn; tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, hướng tới sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, chống thoái hóa, xói mòn đất</p> <p>Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các đơn vị liên quan rà soát cơ cấu cây trồng, điều chỉnh thời vụ, kỹ thuật sản xuất để thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>
6.3	Mục tiêu 14.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững.	
	<p>- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn.</p>	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ. Làm tốt công tác phối hợp với chính quyền các cấp triển khai thực hiện các biện pháp để bảo vệ rừng và PCCC; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Do vậy trên địa bàn tỉnh không phát sinh các điểm nóng về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tổ chức kiểm tra, kiểm soát lâm sản tại các địa bàn trọng điểm, các vùng giáp ranh có nguy cơ bị xâm hại cao, trong đó tập trung để hỗ trợ các huyện: Na Hang, Chiêm Hóa và Lâm Bình ngăn chặn tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ rừng tự nhiên trái phép. Qua đó, đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn hiện có.</p>
	<p>- Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học tiến hành điều tra, nghiên cứu, giám sát và phát triển đa dạng sinh học, đặc biệt là nghiên cứu tại các khu bảo tồn thiên nhiên.</p>	<p>Năm 2021, ký hợp tác với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cốt lõi để phát triển lâm nghiệp bền vững trong giai đoạn 2021 - 2025. Trước mắt, Viện sẽ hỗ trợ Tuyên Quang ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc và quản lý gỗ hợp pháp theo chuỗi giá trị ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ. Viện hỗ trợ tỉnh phát triển cây dược liệu dưới tán rừng theo chuỗi cung ứng từ gây trồng, chế biến, thương mại; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ rừng tại các khu rừng phòng hộ và đặc dụng. Đồng thời nghiên cứu giải pháp chính sách thực hiện thí điểm dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các - bon của rừng trên địa bàn tỉnh; triển khai các mô hình trồng cây bản địa đa mục đích; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật lâm sinh trong xây dựng mô hình trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, cây trồng phân tán, sản xuất cây giống bằng bầu siêu nhẹ. Hiện tại, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã lựa chọn 10 ha gồm đất trống, đất sau khai thác và rừng trồng keo 4 - 5 tuổi tại Công ty Lâm nghiệp Sơn Dương để triển khai thực hiện Đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật trồng rừng hỗn giao cây bản địa sản xuất gỗ lớn tại vùng Đông Bắc”.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Thành lập khu bảo tồn loài, sinh cảnh Khuôn Hà, Thượng Lâm để bảo tồn quần thể loài voọc đen má trắng lớn nhất Việt Nam đang có nguy cơ tuyệt chủng.</p>	<p>Đã tổ chức họp cùng với tổ chức con người, tài nguyên và bảo tồn (PRCF), Trường đại học nông lâm Thái Nguyên để xác định thời gian hoạt động, địa điểm và tên gọi khu thử nghiệm về quản lý bảo tồn dựa vào cộng đồng tại các xã Khuôn Hà, xã Thượng Lâm (huyện Lâm Bình) và xã Sinh Long (huyện Na Hang). Lấy ý kiến đồng thuận của các BQL rừng phòng hộ, UBND các xã trong Khu thử nghiệm về quản lý bảo tồn dựa vào cộng đồng. Chi cục Kiểm lâm đang kêu gọi dự án hỗ trợ nghiên cứu, thành lập khu bảo tồn loài, sinh cảnh Khuôn Hà, Thượng Lâm để bảo tồn quần thể loài voọc đen má trắng lớn nhất Việt Nam đang có nguy cơ tuyệt chủng.</p>
	<p>- Tổ chức thực hiện tốt chi trả dịch vụ môi trường rừng.</p>	<p>Năm 2021, chuyển tiền cho các chủ rừng đến thời điểm 15/11/2021, tổng số tiền 13.828 triệu đồng, trong đó: Tạm ứng, thanh toán kế hoạch năm 2020, số tiền 10.287 triệu đồng; tạm ứng kế hoạch năm 2021, số tiền 3.541 triệu đồng.</p>
	<p>- Đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đa dạng sinh học. Thu hút, kêu gọi sự ủng hộ, hợp tác của các tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học trong và ngoài nước.</p>	<p>Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, Chi cục Kiểm lâm không tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ về năng lực hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đa dạng sinh học, cũng như chưa kêu gọi được thêm các dự án, nhà đầu tư ủng hộ, hợp tác của các tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học trong và ngoài nước ngoài Dự án "<i>Phục hồi quản lý rừng miền trung và miền Bắc Việt Nam bằng nguồn vốn ODA từ ngân hàng tái thiết Đức KFW9.2</i>".</p>
	<p>- Triển khai thực hiện Dự án "Phục hồi quản lý rừng miền trung và miền Bắc Việt Nam bằng nguồn vốn ODA từ ngân hàng tái thiết Đức KFW9.2".</p>	<p>Trong năm 2021, phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện các thủ tục để trình ký Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và đối tác Ngân hàng Tái thiết Đức.</p>
6.4	Mục tiêu 14.6: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng.	
	<p>- Vận động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã; không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã.</p>	<p>Công tác vận động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã và vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã luôn được chú trọng quan tâm quán triệt; việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy định chi tiết Luật, Chỉ thị số 13-CT/TW; Chương trình hành động số 14-CTr/TU, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được đẩy mạnh thực hiện.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2021
	<p>- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, kiểm lâm trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.</p>	<p>- Từ đầu năm đến nay, thực hiện tốt, có hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. Năm 2021 đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý 284 vụ vi phạm, trong đó xử lý hành chính 257 vụ, xử 27 vụ hình sự), trong đó: Khai thác rừng trái pháp luật: 34 vụ; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 28 vụ; Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng: 01 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 15 vụ; Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp: 02 vụ; Vi phạm khác: 82 vụ; Lâm sản bị tịch thu: Gỗ tròn</p>
	<p>- Vận động sự hỗ trợ quốc tế nhằm ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động thực vật hoang dã và tăng cường năng lực của cộng đồng địa phương để phát triển sinh kế bền vững.</p>	<p>Tiếp tục kêu gọi dự án, sự hỗ trợ quốc tế tăng cường năng lực của cộng đồng địa phương để phát triển sinh kế bền vững nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến rừng tự nhiên cũng như việc săn, bắn, bắt, bẫy, buôn bán, giết mổ và kinh doanh trái pháp luật động vật hoang dã, quý hiếm.</p>

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Phát triển nông thôn

Chi cục Trồng trọt và BVTV

Trung tâm Thủy sản

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo
Chi cục Thủy lợi
Chi cục Thủy lợi
Phòng Kế hoạch-Tài chính
Chi cục Phát triển nông thôn

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Các Chi cục thuộc Sở chủ động tham mưu các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Trung tâm Khuyến nông

Trung tâm Khuyến nông

Trung tâm Khuyến nông

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Trung tâm Khuyến nông

Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm.
Các Trung tâm: Khuyến nông, Thủy sản.

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Các Chi cục trực thuộc Sở
Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm
Thủy sản.

Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản
và thủy sản.

Chi cục Thủy lợi

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
Chi cục Chăn nuôi và Thú y
Chi cục Kiểm lâm
Chi cục Trồng trọt và BVTV
Trung tâm Thủy sản

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Kiểm lâm

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Chi cục Thủy lợi

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Thủy lợi

Chi cục Thủy lợi

Chi cục Phát triển nông thôn

Chi cục Phát triển nông thôn

Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo
Chi cục Chăn nuôi và Thú y
Chi cục Trồng trọt và BVTV
Chi cục Thủy sản
Chi cục Phát triển nông thôn
Các Chi cục trực thuộc Sở chủ động tham mưu các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo
Chi cục Phát triển nông thôn
Các chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm lâm, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông, chủ động tham mưu thực hiện theo lĩnh vực được giao.
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y
Chi cục Kiểm lâm

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
Chi cục Kiểm lâm.

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm

Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo

Chi cục Kiểm lâm

190,172

Chi cục Kiểm lâm